

Số: 2730/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu
của ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2008-2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét tờ trình số 40 /TTr-VPBĐKH ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu về việc phê duyệt Khung Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2008-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2008-2020.

Điều 2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc và giám sát các đơn vị thực hiện nội dung của Khung Chương trình hành động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Khoa học, Công nghệ & Môi trường, Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc các Tổng Công ty, Giám đốc các Công ty thuộc Bộ Nông nghiệp &

PTNT và Thành viên Ban Chỉ đạo chương trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó TTg CP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan Bộ;
- Các Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Website của Bộ, Website của VPBĐKH;
- Thành viên Ban Chỉ đạo chương trình;
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

BỘ TRƯỞNG

Đã ký

Cao Đức Phát

**Khung Chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu
của ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2008-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2730/QĐ-BNN-KHCN ngày 05 tháng 9 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) nhằm giảm thiểu mức độ thiệt hại, đảm bảo phát triển bền vững lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn trong bối cảnh bị tác động bởi biến đổi khí hậu, trong đó chú trọng đến:

- Đảm bảo ổn định, an toàn dân cư cho các thành phố, các vùng, miền, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Bắc bộ, Miền trung, Miền núi;
- Đảm bảo sản xuất nông nghiệp ổn định, an ninh lương thực; đảm bảo 3,8 triệu ha canh tác lúa hai vụ;
- Đảm bảo an toàn hệ thống đê điều, các công trình dân sinh, hạ tầng kinh tế kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Xây dựng được hệ thống chính sách, lồng ghép với chương trình của ngành và các nhiệm vụ cụ thể, xác định trách nhiệm của các cơ quan ban ngành liên quan và nguồn vốn, cơ chế quản lý các nhiệm vụ của chương trình hành động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

1.2.2. Xây dựng kế hoạch hành động và đề xuất chính sách hỗ trợ các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu để sản xuất bền vững đối với các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp;

1.2.3. Tăng cường năng lực trong các hoạt động nghiên cứu, dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn làm cơ sở khoa học để xây dựng các chính sách, chiến lược và giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

1.2.4. Tăng cường hợp tác quốc tế, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực, tiếp nhận sự trợ giúp quốc tế về kinh nghiệm và công nghệ trong việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

1.2.5. Phát triển nguồn nhân lực trong các hoạt động của ngành về giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;

1.2.6. Nâng cao được nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và cộng đồng trong việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

1.2.7. Đảm bảo cho cộng đồng dân cư nông thôn được hưởng lợi bình đẳng từ các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thông tin, nâng cao nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu và hành động giảm thiểu, thích ứng của ngành

2.1.1. Phổ biến, tuyên truyền và quán triệt các chủ trương, quan điểm của Chính phủ và của ngành cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và cộng đồng về hoạt động nhằm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;

2.1.2. Xây dựng kế hoạch phổ biến các cam kết của Chính phủ, của ngành đối với quốc tế về hoạt động nhằm giảm thiểu và thích ứng liên quan đến biến đổi khí hậu;

2.1.3. Thiết lập hệ thống thông tin, trang Web của Ban chỉ đạo biến đổi khí hậu của ngành từ Bộ đến các địa phương, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, dự báo, giải đáp các vấn đề về biến đổi khí hậu và định hướng thực hiện các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng;

2.1.4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về biến đổi khí hậu, tác động và các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành từ Trung ương đến địa phương.

2.2. Đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường công tác nghiên cứu làm cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu

2.2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập lưu trữ, xử lý thông tin; Xây dựng hệ thống lưu trữ và cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;

2.2.2. Xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và đề xuất các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;

2.2.3. Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, đề xuất các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu;

2.3. Xây dựng hệ thống chính sách, lồng ghép biến đổi khí hậu với chương trình của ngành

2.3.1. Xây dựng tầm nhìn chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

2.3.2. Xây dựng cơ chế chính sách lồng ghép biến đổi khí hậu trong quy hoạch và các chương trình phát triển ngành;

2.3.3. Rà soát, đối chiếu hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách của ngành, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản còn thiếu về vấn đề giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;

2.3.4. Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương và cơ chế quản lý các chương trình, dự án trong thực hiện chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu;

2.4. Hợp tác quốc tế trong công tác giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành

2.4.1. Xây dựng và đề xuất các đề tài, dự án, tìm nguồn tài trợ của cộng đồng quốc tế cho hoạt động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

2.4.2. Tăng cường hợp tác, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực, trao đổi thông tin, thiết lập mạng lưới đối tác song phương và đa phương về biến đổi khí hậu liên quan đến ngành;

2.4.3. Tổ chức hoạt động đào tạo nhân lực, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ về giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu ngành;

2.4.4. Nghiên cứu xây dựng cơ chế huy động, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ hiệu quả và thiết lập quỹ thực hiện chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

2.4.5. Tăng cường phối kết hợp, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các cam kết đa phương về môi trường.

2.5. Một số hoạt động trọng tâm trong công tác giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành

2.5.1. Tăng cường năng lực cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

2.5.2. Xây dựng các Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng các hệ thống cơ sở hạ tầng, các ngành: Thủy lợi, Nông nghiệp, Thủy sản, Lâm nghiệp, Diêm nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với biến đổi khí hậu;

2.5.3. Thực hiện các chương trình nghiên cứu và công tác quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở nông nghiệp, nông thôn; hệ thống canh tác sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối, phòng chống giảm nhẹ thiên tai v.v... theo hướng tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó đặc biệt chú trọng đến vấn đề nhiệt độ tăng và nước biển dâng, trong đó trú trọng đến:

a) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch giải pháp đảm bảo dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long, Miền trung, đồng bằng Bắc bộ, Miền núi phía bắc sống ổn định, an toàn trong điều kiện nhiệt độ tăng và nước biển dâng;

b) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch giải pháp đảm bảo diện tích lúa hai vụ là 3,8 triệu ha nhằm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia;

c) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch tổng thể thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

d) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch phòng, chống lũ cho hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, đồng bằng sông Cửu Long, các sông thuộc khu vực miền Trung từ Thanh Hoá đến Khánh Hoà, khu vực Nam Trung bộ và Đông Nam Bộ thích ứng với biến đổi khí hậu;

e) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đê biển và ven biển;

g) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở đồng muối, phòng chống giảm nhẹ thiên tai v.v... theo hướng tăng cường thích ứng với BĐKH, trong đó đặc biệt chú trọng đến vấn đề nhiệt độ tăng và nước biển dâng;

h) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch các vùng sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu;

i) Chương trình nghiên cứu và quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy, hải sản thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Các giải pháp chính

3.1.1. Huy động chuyên gia các Bộ, Ngành, Viện nghiên cứu, Hội nghề nghiệp, có sự hỗ trợ của chuyên gia quốc tế để xây dựng chương trình hành động của ngành nhằm thực hiện chương trình đạt chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ;

3.1.2. Phân công nhiệm vụ giữa các cơ quan thuộc Bộ và các địa phương trong việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;

3.1.3. Hệ thống văn bản pháp quy liên quan tới việc lồng ghép các vấn đề BĐKH trong quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn;

3.1.4. Chú trọng hợp tác quốc tế trong giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

3.1.5. Đào tạo nhân lực, đội ngũ chuyên gia, đặc biệt các chuyên gia khoa học đầu đàn, cán bộ quản lý nhà nước có trình độ cao trong giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;

3.1.6. Bảo đảm nguồn lực tài chính để thực hiện chương trình hành động ngành từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn vốn ODA, vốn từ các chương trình hợp tác quốc tế, vốn từ các nguồn khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thuộc mọi thành phần kinh tế;

3.1.7. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ về mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, kết quả của chương trình hành động ngành.

3.2. Tổ chức thực hiện

3.2.1. Thủ trưởng các Cục, Vụ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng giám đốc các Tổng Công ty, Giám đốc các Công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ và Khung Chương trình hành động này, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai tại đơn vị mình; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch 2008 - 2020 và hàng năm; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Khung Chương trình hành động gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo chương trình) vào ngày 15 tháng 10 hàng năm;

3.2.2. Giao Văn Phòng thường trực Ban chỉ đạo chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu tổng hợp đề xuất của các đơn vị, đề xuất cơ cấu nguồn

vốn và nhu cầu kinh phí hàng năm, các cơ chế chính sách, giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ của khung chương trình để trình Bộ phê duyệt;

3.3.3. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường căn cứ vào nhiệm vụ trong khung chương trình hành động được Bộ phê duyệt, phối hợp với Vụ Kế hoạch và Vụ Tài chính để bố trí kinh phí từ ngân sách và các nguồn vốn khác triển khai thực hiện;

3.3.4. Trong quá trình tổ chức thực hiện khung chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi bổ sung những nội dung mới, các đơn vị chủ động báo cáo Bộ trưởng xem xét quyết định;

3.3.5. Giao Văn Phòng thường trực Ban chỉ đạo chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ & Môi trường và các đơn vị hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội dung của khung chương trình hành động; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các đơn vị trong toàn ngành thông qua Ban chỉ đạo chương trình báo cáo Bộ trưởng trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

BỘ TRƯỞNG

Đã ký

Cao Đức Phát

**DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BĐKH
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2730/QĐ-BNN-KHCN ngày 05 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

T T	Lĩnh vực	Hoạt động cụ thể	Cơ quan thực hiện	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thông tin, nâng cao nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu và hành động giảm thiểu, thích ứng	1.1. Phổ biến, tuyên truyền và quán triệt các chủ trương, quan điểm của Chính phủ và của ngành cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và cộng đồng về hoạt động nhằm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;	Chủ trì: Văn phòng thường trực Phối hợp: Vụ KHCN&MT, Vụ Pháp chế	Các lớp phổ biến tuyên truyền và quán triệt các chủ trương, quan điểm của Chính phủ và của ngành cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và cộng đồng	2008-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ
		1.2. Xây dựng kế hoạch phổ biến các cam kết của Chính phủ, của ngành đối với quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu;	Chủ trì: Văn phòng thường trực Phối hợp: Vụ KHCN&MT	Các lớp phổ biến các cam kết của Chính phủ, của ngành đối với quốc tế về hoạt động nhằm giảm thiểu và thích ứng liên quan đến biến đổi khí hậu	2008-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ
		1.3. Thiết lập hệ thống thông tin, trang Web của Ban chỉ đạo biến đổi khí hậu của ngành từ Bộ đến các địa phương, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, dự báo, giải đáp các vấn đề về biến	Chủ trì: Văn phòng thường trực Phối hợp: Vụ KHCN&MT và	Trang Web của Ban chỉ đạo chương trình hành động	2008-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ

		<p>đổi khí hậu và định hướng thực hiện các giải pháp giảm nhẹ và thích nghi;</p> <p>1.4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về biến đổi khí hậu, tác động và các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu cho các cán bộ, công chức, viên chức của ngành từ Trung ương đến địa phương;</p>	<p>các đơn vị trong ngành</p> <p>Chủ trì: Văn phòng thường trực</p> <p>Phối hợp: Vụ KHCN&MT, Vụ Pháp chế</p>	<p>Các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về biến đổi khí hậu, tác động và các giải pháp thích nghi với biến đổi khí hậu cho các cán bộ, công chức, viên chức của ngành từ Trung ương đến địa phương</p>	<p>2008-2020</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
2	<p>Đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường công tác nghiên cứu làm cơ sở khoa học đề xuất các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu</p>	<p>2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập lưu trữ, xử lý thông tin; Xây dựng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;</p> <p>2.2. Xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu về tác động của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp và PTNT và đề xuất các giải pháp giảm</p>	<p>Chủ trì: Văn phòng thường trực</p> <p>Phối hợp: Vụ KHCN&MT và các đơn vị</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học,</p>	<p>Cơ sở dữ liệu về dự báo, dự án, hoạt động giảm thiểu thích ứng với biến đổi khí hậu</p> <p>Cơ sở khoa học và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành</p>	<p>2008-2010</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>

	<p>thiếu và thích ứng với biến đổi khí hậu;</p> <p>2.2.1. Nghiên cứu biến đổi khí hậu nông nghiệp ở 7 vùng sinh thái, đề xuất các giải pháp điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp và nông thôn theo hướng phát triển bền vững;</p> <p>2.2.2. Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực cho các vùng, miền;</p> <p>2.2.3. Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất muối và an ninh về muối ở các vùng, miền</p> <p>2.2.4. Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón và cải tạo đất cho cây trồng chính ở các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu;</p>	<p>các đơn vị</p> <p>Chủ trì: các Viện lĩnh vực nông nghiệp</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về nông nghiệp</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: Cục chế biến, TMNLTS và nghề muối.</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về nông nghiệp</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p>	<p>Các giải pháp điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp và nông thôn theo hướng phát triển bền vững cho 7 vùng sinh thái</p> <p>Dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và an ninh lương thực cho các vùng, miền</p> <p>Dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất muối ở khu vực miền Bắc, Trung, Nam</p> <p>Quy trình kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón và cải tạo đất cho cây trồng chính ở các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu</p>	<p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009- 2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
--	--	--	---	--

	<p>2.2.5. Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động của các hệ thống: tưới, tiêu, ngăn mặn, cấp thoát nước, đê sông, đê biển và đề xuất các giải pháp về quy hoạch nâng cấp hệ thống công trình;</p>	<p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về thủy lợi Phối hợp: các nhà khoa học</p>	<p>Dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động của các hệ thống: tưới, tiêu, ngăn mặn, cấp thoát nước, đê sông, đê biển và các giải pháp về quy hoạch nâng cấp hệ thống</p>	<p>2009-2015 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
	<p>2.2.6. Nghiên cứu đề xuất biện pháp công trình thủy lợi thích ứng với biến động về dòng chảy đến (số lượng và chất lượng nước) tại các lưu vực sông dưới tác động của biến đổi khí hậu;</p>	<p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về thủy lợi Phối hợp: các nhà khoa học</p>	<p>Biện pháp công trình thủy lợi thích ứng với biến động về dòng chảy đến (số lượng và chất lượng nước) tại các lưu vực sông dưới tác động của biến đổi khí hậu</p>	<p>2009-2015 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
	<p>2.2.7. Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng và các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu đến cân bằng nước tại các vùng kinh tế, xác định các khu vực có nguy cơ căng thẳng về nước trong tương lai;</p>	<p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về thủy lợi Phối hợp: các nhà khoa học</p>	<p>Dự báo ảnh hưởng và các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu đến cân bằng nước tại các vùng kinh tế, xác định các khu vực có nguy cơ căng thẳng về nước trong tương lai</p>	<p>2009-2015 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
	<p>2.2.8. Lập bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, bão, nước biển dâng, động đất, sóng thần, phân vùng ngập lụt, đánh giá rủi</p>	<p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về thủy lợi Phối hợp: các</p>	<p>Đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, bão, nước biển dâng, động đất, sóng thần, phân</p>	<p>2009-2015 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>

	<p>ro do lũ, hạn hán;</p> <p>2.2.9. Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với đa dạng sinh học, các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước và đề xuất các giải pháp thích ứng;</p> <p>2.2.10. Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu tới diện tích nuôi trồng, năng suất, sản lượng và nguồn lợi đánh bắt thủy hải sản và đề xuất các biện pháp thích ứng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản;</p> <p>2.2.11. Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu tới chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh và đề xuất các giải pháp thích ứng;</p> <p>2.2.12. Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu tới phân bố dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn và đề xuất các giải pháp thích ứng;</p>	<p>nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu lâm nghiệp</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu thủy sản</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu chăn nuôi</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về nông nghiệp, PTNT</p> <p>Phối hợp: các</p>	<p>vùng ngập lụt, đánh giá rủi ro do lũ, hạn hán</p> <p>Dự báo ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với đa dạng sinh học, các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước và các giải pháp thích ứng</p> <p>Tác động của biến đổi khí hậu tới diện tích nuôi trồng, năng suất, sản lượng và nguồn lợi đánh bắt thủy hải sản và các biện pháp thích ứng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản</p> <p>Tác động của biến đổi khí hậu tới chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh và các giải pháp thích ứng</p> <p>Tác động của biến đổi khí hậu tới phân bố dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn và các giải pháp thích ứng</p>	<p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
--	--	---	--	---

		<p>2.2.13. Xây dựng chương trình chọn tạo, khảo nghiệm giống cây trồng mới thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu;</p> <p>2.2.14. Nghiên cứu tác động của Biến đổi khí hậu đến các hệ sinh thái biển, đa dạng sinh học sinh vật thủy sinh và các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn thủy vực nội địa;</p> <p>2.3. Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, đề xuất các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;</p>	<p>nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: các Viện nghiên cứu về nông nghiệp, lâm nghiệp</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: Vụ TCCB</p> <p>Phối hợp: Vụ KH-CN&MT, Văn phòng thường trực, các Viện nghiên cứu</p>	<p>Chương trình chọn tạo, khảo nghiệm giống cây trồng mới thích ứng cho các vùng chịu ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu</p> <p>Tác động của Biến đổi khí hậu đến các hệ sinh thái biển, đa dạng sinh học sinh vật thủy sinh và các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn thủy vực nội địa</p> <p>Nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành</p>	<p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2010</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
3	Xây dựng hệ thống chính sách, lồng ghép biến đổi	3.1. Xây dựng tầm nhìn chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;	Chủ trì: Văn phòng thường trực	Tầm nhìn chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành	2009-2010
					Nguồn kinh phí: của Bộ và

khí hậu với chương trình của ngành	<p>3.2. Xây dựng cơ chế chính sách lồng ghép biến đổi khí hậu trong quy hoạch và các chương trình phát triển ngành;</p> <p>3.3. Rà soát, đối chiếu hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách của ngành, kiến nghị sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản còn thiếu về vấn đề giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu;</p> <p>3.4. Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương và cơ chế quản lý các chương trình, dự án trong thực hiện chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành;</p> <p>3.5. Xây dựng các chính sách hỗ trợ những vùng thường xuyên chịu ảnh</p>	<p>Phối hợp: Vụ KHCN & MT và các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Vụ Kế hoạch</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Vụ Pháp chế</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Văn phòng biến đổi khí hậu, Vụ KHCN & MT</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục QLDD & PCLB</p>	<p>Cơ chế chính sách lồng ghép biến đổi khí hậu trong quy hoạch và các chương trình phát triển ngành</p> <p>Kiến nghị sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản còn thiếu về vấn đề thích nghi với biến đổi khí hậu</p> <p>Cơ chế phối kết hợp giữa các Bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương và cơ chế quản lý các chương trình, dự án trong thực hiện chương trình hành động thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành</p> <p>- Chính sách hỗ trợ những vùng thường xuyên chịu ảnh</p>	<p>nguồn tài trợ</p> <p>2009-2010 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2015 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2009-2011</p>
---	--	--	---	--

	<p>hường của thiên tai, chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai;</p> <p>3.6. Xây dựng các chính sách quản lý và bảo tồn cây đầu dòng, vườn đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm trong điều kiện biến đổi khí hậu;</p> <p>3.7. Xây dựng chính sách hỗ trợ việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong điều kiện biến đổi khí hậu ở các vùng sinh thái nông nghiệp;</p> <p>3.8. Xây dựng cơ chế chính sách quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp;</p> <p>3.9. Xây dựng quỹ tự lực tài chính về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.</p>	<p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục Trồng trọt</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: Cục Trồng trọt</p> <p>Phối hợp: các nhà khoa học</p> <p>Chủ trì: Cục Lâm nghiệp</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục QLDD & PCLB</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p>	<p>hường của thiên tai</p> <p>- Chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai</p> <p>Chính sách quản lý và bảo tồn cây đầu dòng, vườn đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm trong điều kiện biến đổi khí hậu</p> <p>Chính sách hỗ trợ việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong điều kiện biến đổi khí hậu ở các vùng sinh thái nông nghiệp</p> <p>Thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững 16,24 triệu ha đất quy hoạch cho lâm nghiệp, nâng tỷ lệ đất có rừng lên 42-43% vào năm 2010 và 47% vào năm 2020</p> <p>Quỹ tự lực tài chính về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai</p>	<p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2010-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2010-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2010-2015</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2010-2020</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2010-2015</p>
--	---	---	---	--

		3.10. Xây dựng cơ chế chính sách quản lý, phát triển bền vững sản xuất muối thích ứng với biến đổi khí hậu	Chủ trì: Cục Chế biến, TMNLTS và nghề muối. Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.	Cơ chế chính sách quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững cho sản xuất muối.	2010- 2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ
4	Hợp tác quốc tế trong công tác giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành	4.1. Xây dựng và đề xuất các đề tài, dự án, tìm nguồn tài trợ của cộng đồng quốc tế cho hoạt động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành; 4.2. Tăng cường hợp tác, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực, trao đổi thông tin, thiết lập mạng lưới đối tác song phương và đa phương về biến đổi khí hậu liên quan đến ngành; 4.3. Tổ chức hoạt động đào tạo nhân lực, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ về giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu ngành;	Chủ trì: Văn phòng thường trực Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ Chủ trì: Vụ Hợp tác Quốc tế Phối hợp: Văn phòng thường trực Chủ trì: Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng thường trực Phối hợp: các	Các đề tài, dự án cho hoạt động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành Hợp tác, kết nối với các chương trình quốc tế và khu vực, trao đổi thông tin, thiết lập mạng lưới đối tác song phương và đa phương về biến đổi khí hậu liên quan đến ngành Hoạt động đào tạo nhân lực, chuyển giao kinh nghiệm và công nghệ về giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu ngành	2008-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2008-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2008-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ

		4.4. Nghiên cứu xây dựng cơ chế huy động, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ hiệu quả và thiết lập quỹ thực hiện chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành.	đơn vị trong Bộ Chủ trì: Vụ Tài chính Phối hợp: Văn phòng thường trực và các đơn vị trong Bộ	Cơ chế huy động, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ hiệu quả và thiết lập quỹ thực hiện chương trình thích ứng với BĐKH của ngành	2009-2012 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ
		4.5. Tăng cường phối kết hợp, lồng ghép với các chương trình hành động, kế hoạch hoạt động thực hiện các cam kết đa phương về môi trường	Chủ trì: Văn phòng thường trực, Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm Phối hợp: các đơn vị trong Bộ	Nội dung các chương trình hành động, kế hoạch hoạt động chống sa mạc hoá, CITES v.v... được lồng ghép vào hoạt động của biến đổi khí hậu	2009-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ
5	Một số hoạt động trọng tâm trong công tác giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành	5.1. Tăng cường năng lực cho Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành 5.2. Xây dựng các TCVN, Quy chuẩn kỹ thuật trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng các hệ thống cơ sở hạ tầng, các	Chủ trì: Vụ TCCB, Văn phòng thường trực Phối hợp: Vụ KHCN & MT Chủ trì: Vụ KHCN & MT Phối hợp: các	Văn phòng thường trực được tăng cường để đáp ứng yêu cầu Các TCVN, Quy chuẩn kỹ thuật trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng các hệ thống cơ sở hạ tầng, các chuyên	2008-2010 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2009-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và

	<p>chuyên ngành trong nông nghiệp và nông thôn phù hợp với biến đổi khí hậu;</p> <p>5.3. Thực hiện các chương trình nghiên cứu và công tác quy hoạch</p> <p>5.3.1. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch giải pháp đảm bảo dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Bắc bộ, Miền trung, Miền núi phía bắc sống ổn định, an toàn trong điều kiện BĐKH - nước biển dâng;</p> <p>5.3.2. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch giải pháp đảm bảo diện tích lúa hai vụ là 3,8 triệu ha nhằm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia;</p> <p>5.3.3. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch tổng thể thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.</p>	<p>Cục và các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục QLDD & PCLB, Vụ Kế hoạch Phối hợp: Vụ KHCN&MT, Văn phòng thường trực, các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục Trồng trọt Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Thủy lợi Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p>	<p>ngành trong nông nghiệp và nông thôn phù hợp với biến đổi khí hậu</p> <p>Quy hoạch giải pháp đảm bảo dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Bắc bộ, Miền trung, Miền núi phía bắc sống ổn định, an toàn trong điều kiện BĐKH - nước biển dâng</p> <p>Điều chỉnh quy hoạch giải pháp đảm bảo diện tích lúa hai vụ là 3,8 triệu ha nhằm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia</p> <p>Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng</p>	<p>nguồn tài trợ</p> <p>2009-2012 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2010-2012 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ quốc gia</p> <p>2009-2012 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
--	--	---	---	--

	<p>5.3.4. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch phòng, chống lũ cho hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, đồng bằng sông Cửu Long, các sông thuộc khu vực miền Trung từ Thanh Hoá đến Khánh Hoà, khu vực Nam Trung bộ và Đông Nam Bộ thích ứng với biến đổi khí hậu;</p>	<p>Chủ trì: Cục QLDD & PCLB Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p>	<p>Quy hoạch phòng, chống lũ cho hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, đồng bằng sông Cửu Long, các sông thuộc khu vực miền Trung từ Thanh Hoá đến Khánh Hoà, khu vực Nam Trung bộ và Đông Nam Bộ thích ứng với biến đổi khí hậu</p>	<p>2010-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
	<p>5.3.5. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch sử dụng đất gắn với nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, các vùng sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu;</p>	<p>Chủ trì: Cục Trồng trọt Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p>	<p>Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất gắn với nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; quy hoạch các vùng sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu</p>	<p>2010-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
	<p>5.3.6. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy, hải sản thích ứng với biến đổi khí hậu;</p>	<p>Chủ trì: Cục Nuôi trồng thủy sản Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p>	<p>Điều chỉnh quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy, hải sản thích ứng với biến đổi khí hậu</p>	<p>2010-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
	<p>5.3.7. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đê biển và ven biển;</p>	<p>Chủ trì: Cục Lâm nghiệp Phối hợp: các</p>	<p>Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đê biển và ven biển</p>	<p>2010-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và</p>

		<p>5.3.8. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch xây dựng ở những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai;</p> <p>5.3.9. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch quản lý, khai thác tổng hợp các lưu vực sông;</p> <p>5.3.10. Chương trình nghiên cứu và quy hoạch diện tích các vùng sản xuất muối, hệ thống hạ tầng cơ sở đồng muối theo hướng tăng cường thích ứng với BĐKH, trong đó đặc biệt chú trọng đến vấn đề nhiệt độ tăng và nước biển dâng.</p> <p>5.4. Chương trình trồng cây chắn sóng cho dự án đê điều;</p>	<p>đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục Quản lý XDCT</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục Thủy lợi</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p> <p>Chủ trì: Cục Chế biến, TMNLTS và nghề muối.</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.</p> <p>Chủ trì: Cục Lâm nghiệp, Cục QLĐĐ & PCLB</p> <p>Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ</p>	<p>Quy hoạch xây dựng ở những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai</p> <p>Quy hoạch quản lý, khai thác tổng hợp các lưu vực sông</p> <p>Quy hoạch diện tích các vùng sản xuất muối, hệ thống hạ tầng cơ sở đồng muối theo hướng tăng cường thích ứng với BĐKH</p> <p>Chương trình trồng cây chắn sóng cho dự án đê điều</p>	<p>nguồn tài trợ 2010-2020</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2010-2020</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ 2010- 2020</p> <p>Nguồn kinh phí của Bộ và nguồn tài trợ</p> <p>2008-2020</p> <p>Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ</p>
--	--	---	--	---	---

	5.5. Chương trình kiên cố hoá hệ thống thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão;	Chủ trì: Cục QLDD & PCLB, Cục Thủy lợi Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ	Chương trình kiên cố hoá hệ thống thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão	2008-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ
	5.6. Chương trình kiên cố hoá cơ sở hạ tầng nông thôn;	Chủ trì: Vụ Kế hoạch Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ	Chương trình kiên cố hoá cơ sở hạ tầng nông thôn	2010-2020 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ
	5.7. Thành lập các tổ chức hỗ trợ quản lý thiên tai;	Chủ trì: Cục QLDD & PCLB Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ	Các tổ chức hỗ trợ quản lý thiên tai	2010-2015 Nguồn kinh phí: của Bộ và nguồn tài trợ